

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **46**/2020/HS-ST

Ngày: 06/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huyền Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Anh Đối

Ông Trần Văn Huy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa:

Bà Chu Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2020/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020, thông báo về việc thay đổi lịch phiên tòa ngày 31/3/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thị Kim D**- sinh năm 1974; Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố số 2, phường P, quận L, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Hoàng Việt B và bà: Hoàng Thị M; Chồng: Nguyễn Đức L (đã chết); Con: 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 033 do Công an huyện Thanh Trì lập ngày 20/12/2019; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19.12.2019; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 19/12/2019, Hoàng Thị Kim D rủ anh Nguyễn Văn D (sinh năm 1980; HKTT: Khu 9, thôn S, xã C, tỉnh P) cùng đi xuống Bệnh viện T tại xã H, huyện T để thăm con gái của D. Sau đó, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô Honda AirBlade, BKS: 29S1 – 271.47 chở D đến Bệnh viện T. Sau khi thăm con gái, Nguyễn Văn D lại chở D đi về trung tâm thành phố Hà Nội. Khi cả hai đi đến khu vực xã L, huyện T, Hà Nội, D bảo Nguyễn Văn D dừng xe để D đi vệ sinh. Sau đó, D đi bộ một mình vào khu vực hầm chui đường cao tốc thuộc xã L thì gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Mua xong, D cất gói ma túy vào túi xách rồi quay trở lại chỗ Nguyễn Văn D và hai người lên xe đi về.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/12/2019, tổ công tác Y9 – 141, Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Công an thị trấn Văn Điển – Công an huyện Thanh Trì làm nhiệm vụ tại đường N, thị trấn V, huyện T, Hà Nội phát hiện Nguyễn Văn Du điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS: 29S1 – 271.47, sau xe chở Hoàng Thị Kim D có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra đối với Hoàng Thị Kim D, tổ công tác phát hiện và thu giữ trong túi xách màu nâu D đang đeo trên người có 01 túi nilon màu xanh vàng, bên trong có 01 gói nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng hồng. Tại chỗ, D khai đây là ma túy đá D vừa mua về để sử dụng cho bản thân nên tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa D cùng tang vật về trụ sở công an để giải quyết.

Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của D 01 xe mô tô Honda Airblade, BKS: 29S1 – 271.41, 01 điện thoại di động Nokia màu đen trắng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 túi xách giả da màu nâu.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Trì đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng hồng thu giữ của Hoàng Thị Kim D.

Tại bản Kết luận giám định số 8258/KLGD-PC09 ngày 26/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng hồng bên trong 01 gói nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,591 gam. Cơ quan

giám định đã sử dụng 0,042 gam ma túy trong tổng số 0,591 gam để tiến hành giám định, còn 0,549 gam hoàn trả cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Trì.

Ngày 02/01/2020, CQĐT đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với chiếc xe máy Honda AirBlade, BKS: 29S1-271.47 tạm giữ của Hoàng Thị Kim D.

Tại bản Kết luận giám định số 567/KL-PC09-Đ3 ngày 17/01/2020 kết luận: xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade đeo biển kiểm soát 29S1-271.47 gửi giám định, hiện tại số khung RLHJF4603DY410557 và số máy JF46E-0114559 là số nguyên thủy.

Đối với chiếc xe mô tô Honda AirBlade, BKS: 29S1-271.47 thu giữ của D, D khai mua chiếc xe này của một người không quen biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và xác định: anh Phan Ngọc Q (sinh năm 1990; HKTT: thôn L, xã M, huyện Đ, Hà Nội) là chủ sở hữu và đăng ký của xe mô tô Honda Wave, BKS: 29S1-271.47 có số khung 007222, số máy 5007420. Đối với chiếc xe Honda AirBlade thu giữ của D có số khung 410557, số máy 0114559, qua tra cứu trùng khớp với số khung, số máy chiếc xe của anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1991; HKTT: thôn M, xã L, Bắc Ninh) có BKS: 99K1-106.68. Anh T khai anh đã bị mất chiếc xe này vào cuối năm 2015 nhưng anh không đi trình báo và vẫn giữ giấy tờ đăng ký xe. Do chưa đủ căn cứ xác định chủ sở hữu chiếc xe này nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Trì đã ra quyết định tách phần tài liệu có liên quan đến chiếc xe để tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Văn Du không biết việc Hoàng Thị Kim D mua và tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Trì không xem xét xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho D, do D không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh và xử lý.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia là tài sản của D và 01 chiếc túi xách giả da màu nâu D dùng để cất giữ trái phép chất ma túy nên cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSTT ngày 16.3.2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố Hoàng Thị Kim D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa,

Bị cáo D giữ nguyên lời khai, thừa nhận nội D cáo trạng, tội danh mà VKS truy tố là đúng. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đề nghị Tòa án cho bị cáo được sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Hoàng Thị Kim D mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy tang vật là 0,549gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách giả da màu nâu thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen trắng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn phạt tiền.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Hoàng Thị Kim D đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/12/2019 tại đường N, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội, Hoàng Thị Kim D có hành vi tàng trữ trái phép 0,591 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước ta, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, làm hủy hoại sức khỏe. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho những kẻ mua bán ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần này là lần đầu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét trong trường hợp này bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn phạt tiền.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,549 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 túi xách giả da màu nâu là tang vật vụ án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen trắng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của bị cáo, xét thấy đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Hoàng Thị Kim D

18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.Thời hạn tù được tính từ ngày 29/12/2019.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có 0,549 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có chữ ký của Hoàng Thị Kim D.

+ Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh màn hình đen trắng trong có 01 sim viettel, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen màn hình đen trắng loại 02 sim trong có 02 simviettel nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách giả da màu nâu có 05 ngăn, có khóa kéo, có quai đeo thu giữ của bị cáo.

Toàn bộ số tang vật nêu trên được lưu kho của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 03 năm 2020.

-Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Viện KSND huyện Thanh Trì;
- Công an huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Huyền Thu

